

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7888 /BNV-CTL&BHXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới sau Kỳ họp thứ Nhất,
Quốc hội khóa XVI

Kính gửi:

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI

CÔNG Số:.....

VĂN Ngày: 10/8/2026

ĐẾN

Lưu hồ sơ số:.....

Chuyên:.....

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi. ✓

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Ngãi do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo công văn số 498/UBDNGS16 ngày 12/6/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 85 và 88)

a) “Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND cấp xã là lực lượng trực tiếp tham gia quyết định, giám sát nhiều vấn đề quan trọng ở cơ sở; khối lượng công việc ngày càng lớn sau sắp xếp tổ chức bộ máy và mở rộng nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, mức phụ cấp chức vụ hiện hành (0,25 và 0,15) chưa thực sự tương xứng với trách nhiệm, áp lực công việc và yêu cầu thực tiễn. Đề nghị quan tâm chỉ đạo nghiên cứu điều chỉnh nâng mức phụ cấp chức vụ đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân cấp xã theo hướng phù hợp hơn với khối lượng công việc, trách nhiệm và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp cơ sở nhằm phù hợp với trách nhiệm và khối lượng công việc thực tế hiện nay”.

b) “Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban HĐND hoạt động kiêm nhiệm nhưng thực tế đảm nhiệm khối lượng công việc lớn, trách nhiệm cao, trong khi các chức danh này không được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ. Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định cho phù hợp nhằm bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND, phù hợp với yêu cầu, khối lượng công việc và trách nhiệm thực tế của các chức danh này (không tùy thuộc vào điều kiện bố trí biên chế)”.

HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN AN	
QUÊ: HÀ NỘI	ĐƠN VỊ: CÔNG AN
CHỨC VỤ: THỦ LƯU	CHỖ: 1
CHỖ: 2	
CHỖ: 3	
CHỖ: 4	
CHỖ: 5	
CHỖ: 6	
CHỖ: 7	
CHỖ: 8	
CHỖ: 9	
CHỖ: 10	
CHỖ: 11	
CHỖ: 12	
CHỖ: 13	
CHỖ: 14	
CHỖ: 15	
CHỖ: 16	
CHỖ: 17	
CHỖ: 18	
CHỖ: 19	
CHỖ: 20	
CHỖ: 21	
CHỖ: 22	
CHỖ: 23	
CHỖ: 24	
CHỖ: 25	
CHỖ: 26	
CHỖ: 27	
CHỖ: 28	
CHỖ: 29	
CHỖ: 30	
CHỖ: 31	
CHỖ: 32	
CHỖ: 33	
CHỖ: 34	
CHỖ: 35	
CHỖ: 36	
CHỖ: 37	
CHỖ: 38	
CHỖ: 39	
CHỖ: 40	
CHỖ: 41	
CHỖ: 42	
CHỖ: 43	
CHỖ: 44	
CHỖ: 45	
CHỖ: 46	
CHỖ: 47	
CHỖ: 48	
CHỖ: 49	
CHỖ: 50	
CHỖ: 51	
CHỖ: 52	
CHỖ: 53	
CHỖ: 54	
CHỖ: 55	
CHỖ: 56	
CHỖ: 57	
CHỖ: 58	
CHỖ: 59	
CHỖ: 60	
CHỖ: 61	
CHỖ: 62	
CHỖ: 63	
CHỖ: 64	
CHỖ: 65	
CHỖ: 66	
CHỖ: 67	
CHỖ: 68	
CHỖ: 69	
CHỖ: 70	
CHỖ: 71	
CHỖ: 72	
CHỖ: 73	
CHỖ: 74	
CHỖ: 75	
CHỖ: 76	
CHỖ: 77	
CHỖ: 78	
CHỖ: 79	
CHỖ: 80	
CHỖ: 81	
CHỖ: 82	
CHỖ: 83	
CHỖ: 84	
CHỖ: 85	
CHỖ: 86	
CHỖ: 87	
CHỖ: 88	
CHỖ: 89	
CHỖ: 90	
CHỖ: 91	
CHỖ: 92	
CHỖ: 93	
CHỖ: 94	
CHỖ: 95	
CHỖ: 96	
CHỖ: 97	
CHỖ: 98	
CHỖ: 99	
CHỖ: 100	

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

a) Về kiến nghị nâng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cấp xã

Căn cứ Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị, các cơ quan liên quan đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã để kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, gồm: Quyết định số 09-QĐ/TW ngày 02/3/2026 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ. Theo đó, phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo cấp xã được quy định theo đúng nguyên tắc nêu tại Kết luận số 206-KL/TW, bảo đảm hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo thứ bậc hành chính, phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã mới thấp hơn cấp huyện cũ.

b) Về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác và quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư khóa IX về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 09-QĐ/TW ngày 02/3/2026). Theo đó, đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi thông tin đến cử tri để thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bộ Nội vụ trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng (để.b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Mạnh Khương;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Văn phòng Bộ (Phòng THPT);
- Lưu: VT, CTL&BHXH.



Nguyễn Mạnh Khương